

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107 /2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN MẠCH CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 4762

Ngày: 30 tháng 7 năm 2008

Kính chuyển:

Sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến năm 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm số 12/2003/PL-UBTVQH11 ngày 26 tháng 7 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến năm 2015, với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu đến năm 2010

a) Tối thiểu 20% diện tích rau, 20% diện tích cây ăn quả, 25 % diện tích chè tại các vùng sản xuất an toàn tập trung đáp ứng yêu cầu sản xuất an toàn theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (VIETGAP);

b) Tối thiểu 30% tổng sản phẩm rau, quả và 40% tổng sản phẩm chè tiêu thụ trong nước, làm nguyên liệu cho chế biến và cho xuất khẩu là sản phẩm được chứng nhận và công bố sản xuất, chế biến theo quy trình sản xuất an toàn theo: VIETGAP và hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP).

2. Mục tiêu đến năm 2015

Các chỉ tiêu nêu ở điểm a và b khoản 1 Mục I Điều này đạt 100%.

II. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Phạm vi, đối tượng được áp dụng các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn theo Quyết định này bao gồm:

1. Điều tra cơ bản khảo sát địa hình, xác định các vùng đủ điều kiện sản xuất rau, quả, chè an toàn;
2. Đầu tư sản xuất rau, quả, chè an toàn;
3. Đầu tư chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn;
4. Chứng nhận và công bố sản xuất, chế biến rau, quả, chè an toàn theo VIETGAP, HACCP.
5. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có đầu tư phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn.

III. Một số chính sách

1. Ngân sách nhà nước đầu tư:

a) Điều tra cơ bản khảo sát địa hình, xác định các vùng đủ điều kiện sản xuất rau, quả, chè an toàn tập trung đáp ứng yêu cầu sản xuất an toàn theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (VIETGAP).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định quy mô vùng sản xuất an toàn tập trung phù hợp điều kiện đất đai, cây trồng và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

b) Xây dựng, cải tạo cơ sở hạ tầng: giao thông, kênh mương tưới, tiêu cấp 1, trạm bơm, điện hạ thế.

2. Ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư chợ bán buôn, kho bảo quản, xúc tiến thương mại, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật rau, quả, chè an toàn; chứng nhận cơ sở sản xuất rau, quả, chè an toàn.

Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí đã được phân bổ hàng năm hỗ trợ giống, khuyến nông vùng sản xuất rau, quả, chè an toàn tập trung theo Nghị định 56/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư và Quyết định số 17/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 225/1999/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 1999 về chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi và giống cây lâm nghiệp đến năm 2010.

4. Về đất đai

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất rau, quả, chè an toàn được ưu tiên thuê đất, hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai tại các vùng sản xuất an toàn tập trung và được hưởng mức ưu đãi cao nhất về tiền sử dụng đất, giá thuê đất theo các quy định hiện hành.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong phạm vi quyền hạn và ngân sách địa phương, ban hành chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho người sử dụng đất thực hiện “đồn điền, đổi thửa”, cho thuê, chuyển nhượng, tích tụ đất đai hình thành vùng sản xuất an toàn tập trung; ban hành chính sách hỗ trợ vốn và chính sách khác cho sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn trên địa bàn.

c) Khuyến khích nông dân sử dụng quyền sử dụng đất để góp vốn cổ phần hoặc liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn trên phạm vi địa phương; quyết định các vùng sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn tập trung; ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn; bố trí kinh phí và thực hiện hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn thuộc thẩm quyền địa phương.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo phát triển sản xuất, chế biến rau, quả, chè an toàn trên phạm vi cả nước; hướng dẫn điều kiện, tổ chức, hoạt động của các tổ chức chứng nhận sản xuất rau, quả, chè an toàn theo VIETGAP; giám sát chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm rau, quả, chè an toàn trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ; ban hành tiêu chí về cơ sở hạ tầng vùng sản xuất rau, quả, chè an toàn tập trung đáp ứng yêu cầu sản xuất theo VIETGAP; bố trí kinh phí, thực hiện hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất, chế biến rau, quả, chè an toàn thuộc thẩm quyền của Bộ.

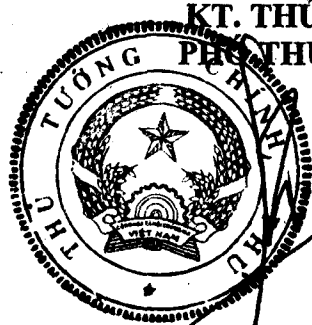
3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu trình Chính phủ bổ sung lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rau, quả, chè an toàn vào Danh mục lĩnh vực được hưởng ưu đãi về đầu tư theo các quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VPBCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQLKKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: KTTH, KGVX, TTĐT, TKBT, ĐP, TH;
- Lưu: VT, KTN (5b). 105



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hoàng Trung Hải